

Số: 25 /BC-THPK

Phúc Khánh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025**  
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Phúc Khánh.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).

Địa chỉ: Thôn Đồng Mòng 2, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ thư điện tử: [thphuckhanh-by@laocai.edu.vn](mailto:thphuckhanh-by@laocai.edu.vn).

Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website): <http://Thphuckhanh.pgdbaoyen.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập thuộc quyền quản lý trực tiếp của UBND huyện Bảo Yên; cơ quan chuyên môn Phòng GD&ĐT Bảo Yên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

- **Sứ mệnh:** Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, nề nếp và có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh, giáo viên đều có cơ hội phát triển tối đa khả năng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập cuộc sống, trở thành những công dân tốt trong tương lai.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, uy tín, chất lượng thực chất, là nơi để phụ huynh học sinh tin tưởng gửi gắm con em mình.

- **Giá trị cốt lõi:** Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm; hợp tác, sáng tạo, đổi mới, phát triển.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường tiểu học Phúc Khánh được tái thành lập từ 18 tháng 8 năm 2003 (tách ra từ trường PTCS số 1 xã Long Khánh), trên quê hương giàu truyền thống cách

mạng, giàu truyền thống lịch sử, văn hoá và hiếu học. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ Nhà giáo và học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường luôn được duy trì và phát triển bền vững. Trường liên tục đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”, năm 2010 nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và được công nhận lại vào tháng 12 năm 2017.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng): Nguyễn Mạnh Khải

Số điện thoại: 0977142932. Thư điện tử: [khainguyen76@gmail.com](mailto:khainguyen76@gmail.com)

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: 583/QĐ-UB ngày 18/8/2003 của UBND huyện Bảo Yên về việc tách trường PTCS số 1 xã Phúc Khánh thành các trường THCS số 1 xã Long Khánh và Trường TH số 1 xã Long Khánh đến năm 2020 đổi tên trường do sát nhập xã theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND huyện Bảo Yên từ trường TH số 1 xã Long Khánh thành trường Tiểu học Phúc Khánh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện Bảo Yên, Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 và Quyết định số: 2041/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Bảo Yên về kiện toàn Hội đồng trường tiểu học Phúc Khánh nhiệm kỳ 2020-2025;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

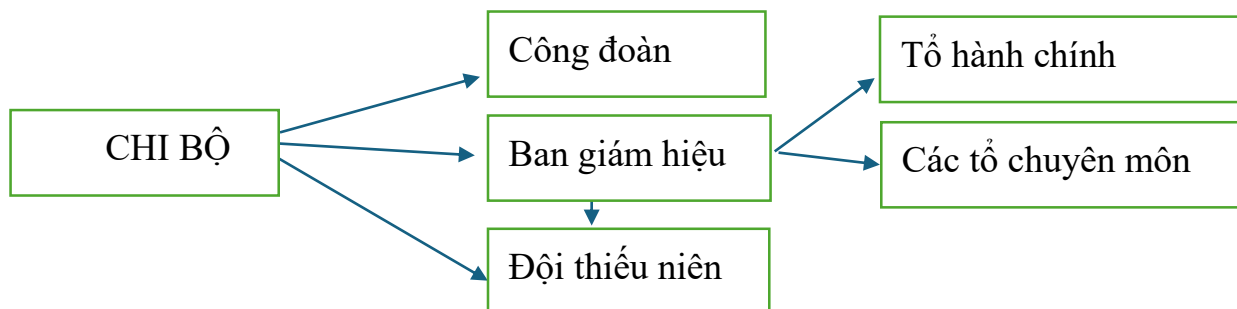
Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 3002/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 2974/QĐ-UBND ngày 31/8/2022.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

- Trường tiểu học Phúc Khánh thực hiện tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục và Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng): Nguyễn Mạnh Khải

Số điện thoại: 0977142932. Thư điện tử: [khainguyen76@gmail.com](mailto:khainguyen76@gmail.com);

8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển trường tiểu học Phúc Khánh giai đoạn 2022-2027, tầm nhìn đến 2030; Quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự...

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp (hạng)			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	IV	III	II	Tốt	Kh	Đạt	CD
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	17			14	1	1	1	1	8	5	14			
	<b>Giáo viên</b>	12			11	1			1	8	3	12			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	5			5					3	2	5			
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	1			1						1	1			
3	Tin học	1			1					1		1			
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1						1	1			
6	Thể dục	1			1					1		1			
	<b>II Cán bộ quản lý</b>														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			

2	Phó hiệu trưởng	1			1					1	1			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>													
1	Nhân viên văn thư	1				1								
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên thư viện													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Nhân viên công nghệ thông tin													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
9	Bảo vệ	1					1							

## 2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%.

Giáo viên: 12 đồng chí giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ:  $12/12 = 100\%$ ;

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:  $14/14 = 100\%$  ( trong đó 02 CBQL, 12 GV)

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	8/7	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	6/8	2 m <sup>2</sup>
2	Phòng học bán kiên cố	2	2 m <sup>2</sup>
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>		-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	3319,9m <sup>2</sup>	19,3m <sup>2</sup> /học sinh
<b>V</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>		
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	336	2,22 m <sup>2</sup>
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	294m <sup>2</sup>	1,68 m <sup>2</sup>
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	42m <sup>2</sup>	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )		

6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	42m <sup>2</sup>	2m <sup>2</sup>
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	24m <sup>2</sup>	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	24m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	25 bộ	
1.1	Khối lớp 1	05 bộ	01 bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	05 bộ	01 bộ/2 lớp
1.3	Khối lớp 3	05 bộ	01 bộ/2 lớp
1.4	Khối lớp 4	05 bộ	01 bộ/2 lớp
1.5	Khối lớp 5	05 bộ	01 bộ/1 lớp
2	Tổng số TB dạy học tối thiểu thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	18	Số học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	06	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Thiết bị khác:- Máy in	04	
6	Bảng tương tác		
7	Máy photocopi	01	

	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	Không
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	Không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không		
<b>XIII</b>	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	40 m <sup>2</sup>	20/40	1.9	1.9
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	Không	Không	Không	Không	Không

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

##### 1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		CD		
Tiêu chí 3.3		CD		

Tiêu chí 3.4			X	
Tiêu chí 3.5			CD	
Tiêu chí 3.6			CD	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1				
Tiêu chí 4.2				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1			X	
Tiêu chí 5.2			X	
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5			X	

### 1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

**Kết luận:** Chưa đạt.

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Chưa đạt.

## 2. Kế hoạch cải tiến

### 2.1. Năm học 2024-2025

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2022-2027 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Năm học 2025-2026, thực hiện theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện sự chỉ đạo của UBND xã Phúc Khánh, trường tiểu học Phúc Khánh tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2026, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17, 22. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2024-2025 và những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia mà Sở GD&ĐT và UBND tỉnh công nhận tháng 12/2017.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện xây dựng sát nhập trường lớp và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

## *2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.*

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2024 qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin tuyển sinh**

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác và bảo đảm thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Bảo đảm huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đảm bảo đủ CSVC cho học sinh theo học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.

Đảm bảo công khai về tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tuyến.

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

- Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019), trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Là những trẻ đã qua lớp mầm non 5 tuổi thuộc trường mầm non số 1 Phúc Khánh, học sinh hộ khẩu nơi khác nhưng có đăng kí tạm trú tại xã Phúc Khánh gồm 4 thôn: Thôn Đồng Mòng 1,2, thôn Làm Đầu, thôn Cầu Cóc.

- Học sinh các xã lân cận nếu có nhu cầu học tập tại trường.

- Trẻ em (học sinh) khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt: Thực hiện tuyển sinh với cả trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**\* Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Số lớp: 02 ; Số học sinh (Dự kiến): 39 học sinh.

**\* Phương thức, thời gian tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển, huy động tối đa trẻ 6 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn xã Phúc Khánh, các xã lân cận (nếu có nhu cầu) vào học lớp 1 năm học 2025-2026.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/06/2025 đến hết ngày 30/07/2025.

Trường tiểu học Phúc Khánh phối hợp với trường Mầm non số 1 Phúc Khánh tổ chức tuyển sinh trẻ 6 tuổi trên địa bàn đang theo học tại trường Mầm non số 1 Phúc Khánh.

Đối với những trẻ ở nơi khác có nhu cầu tuyển sinh sẽ nộp hồ sơ trực tiếp tại trường theo giờ hành chính các ngày từ 30/6/2025 đến 20/7/2025.

### **\* Hình thức tuyển sinh**

Tuyển sinh theo hình thức: Trực tiếp.

Thời gian: Từ 30/6/2025 đến 20/7/2025.

Thực hiện với tất cả các đối tượng học sinh mà gia đình không thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến do các điều kiện khách quan đem lại. Phụ huynh học sinh liên hệ Hội đồng tuyển sinh nộp hồ sơ tại trường và Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc tuyển sinh và công bố kết quả trực tiếp tại trường.

## **2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025**

### **2.1. Công tác phát triển và PCGD :**

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 07; Số học sinh: 173; Cuối năm: Số lớp: 07; Số học sinh: 172 (có 01 học sinh lớp 1 chuyển đi học tại trường TH số 1 Phố Ràng).

*Đánh giá chung:* Năm học 2023-2024 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học;

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100%;

+ Học sinh học 9 buổi/ tuần: 100%;

+ Học sinh lên lớp đợt đầu:  $169/172 = 98,3\%$  ;

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học:  $25/25$  em = 100%.

\* Phổ cập giáo dục TH đạt mức độ 3.

### **2.2. Về chất lượng các mặt giáo dục:**

- Kết quả giáo dục: HTSX: 26; HTT: 48; HT: 95; CHT: 3.

- Về phẩm chất: Tốt: 91; Đạt: 81; Chưa đạt: 0.

- Về năng lực: Tốt: 96; Đạt: 74; Chưa đạt: 02.

### **2.2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác**

- Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi: Cấp huyện: 6/12 tỉ lệ 50%; Cấp tỉnh: 03; Tỷ lệ: 25%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (khảo sát lần 1):  $169/172 = 98,3\%$ ;

Kết quả tham gia các cuộc thi:

Tham gia các cuộc thi cấp huyện: Nhất: 02; Nhì: 01; Ba: 04; Khuyến khích: 08.

Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh: Nhất: 01; Nhì: 02; Ba: 03; Khuyến khích: 01.

- Khen thưởng cấp huyện: UBND huyện khen: 02 học sinh; Hội khuyến học huyện khen: 01 học sinh.

- Khen thưởng học sinh cuối năm học: Học sinh hoàn thành xuất sắc: 26 em; Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện: 48 em; Cháu ngoan Bác Hồ cấp xã: 48 em; Cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện: 26 em.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	2	3	4	5 = 4-3
	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
	<b>Lệ phí</b>			
	<b>Phí</b>			
<b>I</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
	<b>Chi sự nghiệp</b>			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
	inh phí thực hiện chế độ tự chủ			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>II</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.554</b>	<b>4.554</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.554</b>	<b>4.554</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			

	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>4.554</b>	<b>4.554</b>	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.062	4.062	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	492	492	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			

## 2. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

### 2.1. Công bố dự toán ngân sách nhà nước

*Dvt: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.092</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.092</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>4.092</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.836
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	256

### 2.2. Công tác tài trợ

Vận động tài trợ sửa chữa hệ thống điện: các lớp học số tiền: 13.645.000 đồng.

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Việc triển khai đổi mới Chương trình GDPT 2018

#### 1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Lào Cai và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CB, GV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới Chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với UBND xã về sát nhập trường học, xây dựng bổ sung các công trình sân trường, lớp học, hệ thống đường giao thông khu vực đỗ xe đón con ngoài cổng trường, hệ thống tường rào, nhà để xe cho CB, GV, NV và học sinh tạo cảnh quan sư phạm và đặc biệt đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

### *1.2. Triển khai thực hiện*

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối....).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học cho việc đổi mới chương trình năm học 2025-2026.

## **2. Các điều kiện giáo dục**

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo kế hoạch giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có nhiều tiết hội giảng, nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, đặc biệt trong năm học nhà trường đã xây dựng và thực hiện thành công mô hình điểm về quản lý kế hoạch bài dạy trên hệ thống Vnedu, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

+ Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Tốt: 12/12 = 100%.

+ Giáo viên dạy giỏi: Cấp tỉnh: 03 (duy trì 1); Cấp huyện: 06; Cấp trường: 11/12.

\* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 07; Tỷ lệ phòng học /lớp: 01, So với nhu cầu: Đủ

Số phòng chức năng đã có: 01; So với nhu cầu còn thiếu: 03.

\* Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

\* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

### **3. Công tác quản lý**

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 nhà trường đã được công nhận lại tháng 12 năm 2027, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Lào Cai, Phòng GD&ĐT Bảo Yên, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CB, GV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra được 100% giáo viên.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

#### **4. Công tác Đảng và các đoàn thể**

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ, Ban giám hiệu, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

#### **5. Công tác thi đua , khen thưởng**

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được CB,GV,NV hưởng ứng sôi nổi. Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí đạt Tập thể lao động tiên tiến.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024 - 2025 của trường TH Phúc Khánh, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CB,GV,NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

#### ***Nơi nhận:***

- PGDĐT (b/c);
- CB, GV, NV, PH;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Khải**